

Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

Địa chỉ tạm trú: Số nhà S, đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng,

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Phạm Bình M, sinh ngày 27 tháng 9 năm

2012. Hai bên thỏa thuận giao cháu Phạm Bình M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H; anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con khi có điều kiện và chị H yêu cầu. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C thống nhất vợ chồng có những tài sản chung sau: 01 ngôi nhà cấp 4 lợp tôn xây năm 2015 trên đất bố mẹ chồng cho đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Văn C; nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Vợ chồng đã thỏa thuận giao cho anh C được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà cấp lợp tôn xây trên thửa đất đã được UBND huyện Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 628130 ngày 04 tháng 5 năm 2017 mang tên Phạm Văn C tại thửa đất số 33 tờ bản đồ số 14 có diện tích 139,8m², trong đó đất ở 50m², đất trồng cây hàng năm khác 139,8m²; nhưng anh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Quảng Bình số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh C. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.675.000đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004553, ngày 17/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị H được nhận lại 1.525.000đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn